**TRẮC NGHIỆM BÀI 5 MÔN GDCD 12 CÓ ĐÁP ÁN**

**QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

**Câu 1:** Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác giao lưu giữa các dân tộc

**A.** Các bên cùng có lợi **B.** Bình đẳng

**C.** Đoàn kết giữa các dân tộc **D.** Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số

**Câu 2:** Số lượng các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam là

**A.** 54 **B.** 55 **C.** 56 **D.** 57

**Câu 3:** Dân tộc được hiểu theo nghĩa

**A.** Một bộ phận dân cư của 1 quốc gia **B.** Một dân tộc thiểu số

**C.** Một dân tộc ít người **D.** Một cộng đồng có chung lãnh thổ

**Câu 4:** Yếu tố quan trọng để phân biệt sự khác nhau giữa tín ngưỡng với mê tín dị doan là:

**A.** Niềm tin **B.** Nguồn gốc **C.** Hậu quả xấu để lại **D.** Nghi lễ

**Câu 5:** Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

**A.** Thắp hương trước lúc đi xa **B.** Yếm bùa

**C.** Không ăn trứng trước khi đi thi **D.** Xem bói

**Câu 6:** Khẩu hiệu nào sau đây phản ánh không đúng trách nhiệm của công dân có tín ngưỡng, tôn giáo đối với đạo pháp và đất nước:

**A.** Buôn thần bán thánh **B.** Tốt đời đẹp đạo **C.** Kính chúa yêu nước **D.** Đạo pháp dân tộc

**Câu 7:** Bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là:

**A.** Công dân có quyền không theo bất kì tôn giáo nào.

**B.** Người đã theo tín ngưỡng, tôn giáo không có quyền bỏ mà theo tín ngưỡng, tôn giáo khác.

**C.** Người theo tín ngưỡng, tôn giáo có quyền tham gia hoạt động tín ngưỡng tôn giáo đó.

**D.** Tất cả các phương án trên.

**Câu 8:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là:

**A.** Các dân tộc được nhà nước và pháp luật tôn trọng

**B.** Các dân tộc được nhà nước và pháp luật bảo vệ

**C.** Các dân tộc được nhà nước tôn trọng, bảo vệ và pháp luật tạo điều kiện phát triển

**D.** Các dân tộc được nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ

**Câu 9:** Tôn giáo được biểu hiện:

**A.** Qua các đạo khác nhau **B.** Qua các tín ngưỡng

**C.** Qua các hình thức tín ngưỡng có tổ chức **D.** Qua các hình thức lễ nghi

**Câu 10:** Tìm câu phát biểu sai

**A.** Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

**B.** Quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của công dân trên tinh thần tôn trọng pháp luật, phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo được Nhà nước bảo đảm.

**C.** Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước bảo đảm; các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

**D.** Các tôn giáo được Nhà nước công nhận, được hoạt động khi đóng thuế hàng năm.

**Câu 11:** Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước …

**A.** bảo bọc **B.** bảo hộ **C.** bảo đảm **D.** bảo vệ

**Câu 12:** Sau giờ học trên lớp, Nam (người dân tộc Kinh) giảng bài cho H’Rê ( người dân tộc Ê Đê). Hành vi của Nam thể hiện

**A.** quyền bình đẳng giữa các dân tộc. **B.** quyền tự do, dân chủ của Nam.

**C.** sự tương thân tương ái của Nam. **D.** sự bất bình đẳng giữa các dân tộc.

**Câu 13:** Các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hoá, chủng tộc, màu da ... đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển được hiểu là

**A.** quyền bình đẳng giữa các dân tộc. **B.** quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

**C.** quyền bình đẳng giữa các công dân. **D.** quyền bình đẳng giữa các cá nhân

**Câu 14:** Sự kiện giáo sứ Thái Hoà ở Hà Nội treo ảnh Đức Mẹ, Thiên Chúa ở hàng rào, lề đường, cành cây… là biểu hiện của

**A.** hoạt động tín ngưỡng. **B.** lợi dụng tôn giáo.

**C.** hoạt động mê tín. **D.** hoạt động tôn giáo.

**Câu 15:** Ý kiến nào sau đây sai về quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực kinh tế ?

**A.** Công dân các dân tộc đa số và thiểu số đều có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật

**B.** Công dân các dân tộc đa số và thiểu số đều có có nghĩa vụ đóng thuế kinh doanh theo quy định của pháp luật

**C.** Công dân các dân tộc thiểu số được nhà nước ưu tiên bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp và quyền thừa kế

**D.** Chỉ có các dân tộc thiểu số mới có quyền tự do đầu tư, kinh doanh ở địa bàn miền núi

**Câu 16:** Tôn giáo nào sau đây ra đời ở Việt Nam?

**A.** Đạo cao đài. **B.** Đạo tin lành **C.** Đạo phật. **D.** Đạo thiên chúa

**Câu 17:** “Là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy tình đoàn kết gắn bó của nhân dân VN, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc ta trong công cuộc xây dựng đất nước.” Là ý nghĩa của

**A.** quyền bình đẳng giữa các dân tộc. **B.** quyền bình đẳng giữa các tôn giáo

**C.** quyền tự do hoạt động tín ngưỡng. **D.** quyền bình đẳng giữa các tín ngưỡng

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. A | 3. A | 4.C | 5. A | 6. A | 7. A | 8. C | 9. C | 10. D |
| 11. D | 12. A | 13. A | 14. B | 15. D | 16. A | 17. A |  |  |  |